

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2796 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng nhà máy
chế biến tinh bột sắn Bá Thước tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đông Tâm, huyện Bá Thước đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5636/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mở rộng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4978/SXD-QH ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh

Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 24/TTr-XNKRQ ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Khu đất lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước nằm trên địa giới hành chính xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; (thuộc lô đất Công nghiệp - ký hiệu CN-03 theo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đồng Tâm, huyện Bá Thước được duyệt); ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: sông Mã và đường giao thông quy hoạch;
- Phía Nam giáp: Quốc lộ 217;
- Phía Đông giáp: đất nông nghiệp và trục trung tâm đô thị;
- Phía Tây giáp: đường giao thông hiện trạng.

1.2. Quy mô:

- Quy mô sử dụng đất: 11,09 ha.
- Quy mô công suất: 9.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Tính chất, chức năng: Là nhà máy chế biến tinh bột sắn được đầu tư đồng bộ về hệ thống HTKT; xử lý triệt để các vấn đề về vệ sinh môi trường đảm bảo quy định hiện hành.

3. Các chỉ cơ bản áp dụng trong đồ án

3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng khu vực sản xuất: 7,6%.
- Tầng cao: 1-3 tầng;
- Hệ số sử dụng đất: khoảng 0,1lần.

3.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp nước: Nước sinh hoạt: 120 lít/người /ngày đêm.

- Cấp điện sinh hoạt: 1.500kW/người/năm.
- Thoát nước: Nước mưa và nước thải riêng biệt.
- Chỉ tiêu xử lý chất thải: 1,2kg/ng/ngày đêm.
- Rác thải: Thu gom xử lý 100%.

4. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	Diện tích	Tầng cao	Tỷ lệ
		(m ²)	(tầng)	(%)
A	Khu sản xuất	24.000,0		100,0
1	Cổng chính	-	-	-
2	Nhà trực - bảo vệ	12,0	1	0,05
3	Nhà văn phòng	503,0	3	2,10
4	Nhà ăn - nghỉ CBCN	367,0	3	1,53
5	Nhà để xe	665,0	1	2,77
6	Trạm cân	160,0	1	0,67
8	Kho dụng cụ	80,0	1	0,33
9	Nhà kỹ thuật máy	60,0	1	0,25
10	Xưởng sản xuất bột	2.630,0	1	10,96
11	Xưởng xay bã sắn	676,0	1	2,82
12	Nhà kho số 1	1.546,0	1	6,44
13	Nhà kho số 2	538,0	1	2,24
14	Trạm điện	119,0	1	0,50
15	Lò đốt bioga cấp hơi nhiệt	399,0	1	1,66
16	Nhà vệ sinh	149,0	1	0,62
17	Bể cấp nước sản xuất - PCCC	265,0	-	1,10
18	Cây xăng, dầu	210,0	1	0,88
19	Sân TDTT	300,0	-	1,25
20	Cây xanh	4.865,0	-	20,27
21	Sân, đường nội bộ	10.456,0	-	43,57
B	Khu xử lý môi trường	86.940,0	-	100,00
1	Bể lắng, tách lỵ	264,0	-	0,30
2	Hồ bioga 1	4.000,0	-	4,60
3	Hồ bioga 2	15.756,0	-	18,12
4	Hồ thiếu khí	1.033,0	-	1,19
5	Hồ hiếu khí 1	2.164,0	-	2,49
6	Khu vực kỹ thuật tách bùn	1.089,0	-	1,25
7	Khu vực kỹ thuật xử lý bùn	925,0	-	1,06
8	Hồ hiếu khí 2	2.826,0	-	3,25
9	Hồ hiếu khí 3	2.558,0	-	2,94
10	Hồ sục cở	6.793,0	-	7,81

11	Hồ sinh học 1	21.724,0	-	24,99
12	Hồ sinh học 2	10.000,0	-	11,50
13	Bể ổn định - dự phòng	1.326,0	-	1,53
14	Cây xanh	5.616,0	-	6,46
15	Đường nội bộ	10.866,0	-	12,50
C	Tổng diện tích	110.940,0	-	
D	Các chỉ tiêu quy hoạch chính			
1	Tổng diện tích xây dựng		8.379,0	m2
2	Mật độ xây dựng		7,6	%
3	Tầng cao		1-3	tầng
3	Hệ số sử dụng đất		0,1	lần

5. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Không gian nhà máy: Được bố trí dựa trên dây chuyền và công nghệ sản xuất, tuy nhiên được bố cục, sắp xếp khoa học nhằm phù hợp với tính chất hoạt động của từng chức năng, công trình. Các khu chức năng có tính chất tương đồng sẽ được bố trí tập trung nhằm hỗ trợ lẫn nhau sẽ tạo nên một khu vực riêng biệt nhằm tránh các yếu tố tác động giữa việc lao động sản xuất, quản lý điều hành và nghỉ ngơi, giải trí... Mặt khác đảm bảo tính khoa học trong dây chuyền sản xuất và kinh doanh.

- Kiến trúc công trình: Lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại, mạch lạc phù hợp với tính chất, chức năng của nhà máy (công trình công nghiệp) và đóng góp tích cực về mỹ quan cho khu vực trung tâm đô thị Đồng Tâm. Các công trình hiện trạng cải tạo và xây dựng mới sẽ đồng bộ về hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng và đảm bảo không gian hoạt động, sản xuất theo dây chuyền công nghệ của nhà máy.

- Cảnh quan: được thiết kế đảm bảo yếu tố mỹ quan cho nhà máy nói riêng và khu vực đô thị Đồng Tâm nói chung. Ưu tiên bố trí các không gian cây xanh đáp ứng điều hòa vi khí hậu, tạo bóng mát thuận lợi cho các hoạt động, sản xuất và là yếu tố quan trọng trong việc phân định khu vực chức năng, cách ly trong mặt bằng tổng thể. Với việc ưu tiên bố trí các khu vực hồ xử lý môi trường (chiếm gần 62% tổng diện tích đất dự án) cũng đem lại yếu tố sinh thái rất quan trọng để tổ chức không gian hướng đến mục tiêu xây dựng nhà máy “xanh - sạch - đẹp”.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

* Giao thông đối ngoại và giao thông ngoài khu vực ranh giới nhà máy bao gồm: Quốc lộ 217, trục trung tâm đô thị, trục đường ven sông Mã và trục

đường từ Quốc lộ 217 đi đường ven sông Mã được thiết kế đảm bảo quy mô, hướng tuyến theo đúng Quy hoạch chung đô thị Đồng Tâm, huyện Bá Thước đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số: 3281/QĐ-UBND ngày 15/8/2019. Cụ thể:

- Quốc lộ 217, mặt cắt A-A, lộ giới 26,0m. Lòng đường rộng: $7,5 \times 2 = 15,0\text{m}$; Dải phân cách: 3,0m; Vía hè: $4,0 \times 2 = 8,0\text{m}$.

- Trục trung tâm đô thị Đồng Tâm, mặt cắt B-B, lộ giới 28,0m. Lòng đường rộng: $7,5 \times 2 = 15,0\text{m}$; Dải phân cách: 3,0m; Vía hè: $5,0 \times 2 = 10,0\text{m}$.

- Trục đường ven sông Mã, mặt cắt C-C, lộ giới 18,0m. Lòng đường rộng: 12,0m; Vía hè: $3,0 \times 2 = 6,0\text{m}$.

- Trục đường từ Quốc lộ 217 đi đường ven sông Mã, mặt cắt D-D, lộ giới 13,5m. Lòng đường rộng: 7,5m; Vía hè: $3,0 \times 2 = 6,0\text{m}$.

- Trục đường dân sinh cải dịch: Bố trí khu vực phía Đông nhà máy kết nối từ Quốc lộ 217 đi Trục trung tâm đô thị (đi khu nghĩa địa cũ) với quy mô mặt đường từ 2,5 - 3,5m. Đoạn đầu từ Quốc lộ 217 ổn định trên cơ sở hiện trạng, đoạn cải dịch có quy mô 3,5m (mặt đường 3m, lề giáp ranh giới nhà máy 0,5m).

* Giao thông nội bộ:

- Các tuyến đường nội bộ trong khu vực nhà máy có quy mô mặt đường rộng từ 9,0m-12,0m (mặt cắt 1-1 và 2-2), ngoài ra ưu tiên các khoảng sân lớn đáp ứng tập kết nguyên liệu và đáp ứng vận hành giao thông nội bộ. Hành lang 2 bên các tuyến đường được bố trí các đường ống kỹ thuật khác.

- Các tuyến đường đảm bảo vận hành, triển khai kỹ thuật khu vực các hồ nước có quy mô mặt đường rộng từ 3,0-5,0m, lề mỗi bên rộng 1,0m (mặt cắt 3-3 và 4-4).

6.2. San nền, thoát nước mưa

- Hướng dốc và lưu vực thoát nước không thay đổi so với hiện trạng: Hướng dốc từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam. Cao độ san nền từ 57,5 – 58,5m. Độ dốc san nền trong các ô đất là 0,4%.

- Bố trí rãnh xây thu nước mặt dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ để thu nước từ công trình, sân bãi (các tuyến đường xung quanh hồ xử lý môi trường không bố trí rãnh xây). Nước mưa thu gom sẽ thoát về bể lắng, sau đó được xử lý theo quy trình xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận (sông Mã). Bố trí rãnh xây có kích thước B400, độ dốc dọc đảm bảo lớn hơn $1/D$, dọc theo các tuyến rãnh bố trí các ga thăm, khoảng cách từ 30-50m.

6.3. Cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước sản xuất tối đa của nhà máy là: 1.755 m³/ngày.đêm; nhu cầu nước sinh hoạt 35,0 m³/ngày.đêm.

- Nguồn nước: Nước sinh hoạt giai đoạn đầu sử dụng nước giếng khoan đã qua xử lý cơ học và khử trùng, giai đoạn sau sẽ sử dụng nước sạch theo định hướng quy hoạch chung đô thị Đồng Tâm. Nước sản xuất sử dụng nước mặt từ sông Mã (theo Giấy phép số: 103/GP-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh).

6.4. Cấp điện

- Nguồn điện cấp cho khu vực nhà máy được lấy từ đường dây 35KV hiện có phía Nam nhà máy.

- Nhu cầu sử dụng điện tối đa của nhà máy khoảng 1.040 KVA. Nâng cấp trạm biến áp hiện có từ công suất 35(22)/0.4KV lên công suất 2x630KVA đảm bảo cấp điện sản xuất và sinh hoạt.

6.5. Xử lý nước thải

* Tổng công suất thiết kế khu vực xử lý môi trường cho nhu cầu sản xuất, xử lý nước thải sinh hoạt và nước mưa khoảng 1.793 m³/ngày.đêm; trong đó:

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bước 1 tại công trình bằng bể tự hoại, sau đó được dẫn về khu vực xử lý tập trung thông qua hệ thống đường ống thoát nước thải bố trí dọc các tuyến đường nội khu. Nhu cầu xử lý 35m³/ngày.đêm.

- Nước thải sản xuất được bố trí đường ống thu gom riêng. Bố trí đường ống D300 dẫn về khu vực xử lý nước thải sản xuất của nhà máy. Nhu cầu xử lý 1.758 m³/ngày.đêm.

6.6. Chất thải rắn

- Quá trình sản xuất không phát sinh chất thải rắn (được tận thu 100%).

- Chất thải rắn từ sinh hoạt được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khuôn viên cây xanh nội bộ. Cuối ngày sẽ được vận chuyển đến trạm xử lý rác thải của đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện Bá Thước phối hợp Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa:

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện.

- Cập nhật, bổ sung ranh giới đồ án quy hoạch chi tiết của dự án vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn tiếp theo, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Bá Thước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Chủ động phối hợp với UBND huyện Bá Thước để tổ chức công bố nội dung quy hoạch theo quy định.

- Bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước cho cơ quan quản lý quy hoạch, chính quyền địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức cắm mốc ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, các khu vực bảo vệ, quản lý, khai thác của dự án...) theo quy định của pháp luật.

3. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Bá Thước theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H4.(2021)QDPD_QHCT NM Tỉnh bot san

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm